

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C P
TỈNH Q N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 22/2021/HS-ST
Ngày: 18 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C P, TỈNH Q N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà T T T .

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: N H Q - Cán bộ nghỉ hưu.

2. Bà: B T K L - Cán bộ nghỉ hưu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà V T L - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C P .

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P tham gia phiên tòa:* Bà N H H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/3/2021 tại Hội tr- ờng xét xử Toà án nhân dân thành phố C P , tỉnh Quảng Ninh, đ- a ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 14/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXX-HS ngày 22/01/2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 08/2021/TB-TA ngày 04/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐQH** - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 02/9/1969, tại huyện K Đ , tỉnh H Y .

Nơi ĐKKHKT: Tổ 5, khu 1 , phường CT, thành phố CP, tỉnh QN.

Chỗ ở: Tổ 2, khu 5 , phường CT, thành phố CP, tỉnh QN.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không.

Con ông ĐNT, sinh năm 1942; Con bà NTT, sinh năm 1948.

Vợ: TTNC, sinh năm 1995; Có 3 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang ngày 15/01/2013, tạm giữ đến ngày 18/01/2013 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh. Quá trình giải quyết vụ án, ĐQH bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 04/01/2021 bị bắt truy nã, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố CP. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của ĐQH: TTNC; Trú tại: Tổ 5, khu 1B, phường CT, thành phố CP, tỉnh QN. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ĐNT và NTT; Cùng trú tại: Tổ 5, khu 1B, phường CT, thành phố CP, tỉnh QN. Có mặt.

Người làm chứng: N T T . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 15 phút ngày 15/01/2013, tại km 141+500 Quốc lộ 18A, thuộc tổ 10, khu 5, phường Q H , thành phố CP, tỉnh QN, Đội tuần tra kiểm soát trung tâm Phòng PC67 Công an tỉnh QN phối hợp với Công an thành phố CP kiểm tra phương tiện, phát hiện bắt quả tang ĐQH có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu tại ghế phụ xe ô tô 14P- 0115 do K điều khiển 01 túi da màu đen, bên trong có 02 túi nilon chứa chất bột màu trắng, 01 túi nilon chứa chất bột màu hồng dạng cục, 02 nỏ thủy tinh, 02 ống nhựa; Thu trong quần lót của K đang mặc 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, 2.000.000đồng; Thu tại cốp xe ô tô 14P- 0115 08 viên đạn đựng trong vỏ bao thuốc lá Vinataba; 01 xe ô tô Toyota màu đen BKS 14P- 0115 và 02 điện thoại di động.

Bản Kết luận giám định số 151/GĐMT ngày 17/01/2013 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN, kết luận: Chất bột màu trắng trong 02 túi nilon có tổng trọng lượng 0,312gam là Ketamine; Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon là Methamphetamine có trọng lượng 1,12gam; Chất bột màu hồng trong 01 túi nilon có trọng lượng 0,06gam có chứa chất Ketamine. Hoàn lại sau giám định 0,6gam Methamphetamine.

Bản Kết luận giám định số 18/GĐSD ngày 28/02/2013 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN, kết luận: 08 (tám) viên đạn gửi giám định là đạn súng quân dụng (đạn súng tiểu liên AK). Hoàn lại toàn bộ đối tượng giám định.

Quá trình điều tra ĐQH khai: K bị bệnh tâm thần, do thường xuyên bị đau đầu nên K có sử dụng ma túy “đá” Toàn bộ số ma túy Công an thu giữ là của K mua của một người đàn ông không quen biết ở thành phố H P , mục đích để sử dụng. 02 ống thủy tinh (nỏ), 02 ống nhựa là của K dùng để sử dụng ma túy. 08 viên đạn là của K nhặt được nhưng không nhớ nhặt được ở đâu, vào thời gian nào.

Do ĐQH có tiền sử bệnh tâm thần từ năm 2008 và đã 02 lần điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện bảo vệ sức khỏe tâm thần tỉnh QN. Ngày 20/3/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố CP ra Quyết định trưng cầu giám định Bệnh tâm thần của ĐQH gửi đến Viện giám định pháp y tâm thần Trung ương.

Tại biên bản giám định pháp y tâm thần số 50 ngày 28/6/2013 của Viện giám định pháp y tâm thần Trung ương kết luận: ĐQH bị bệnh tâm thần: Trạng thái loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng ma túy. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi bệnh có mã số F11.7. Trước, trong và sau khi phạm tội, ĐQH hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại ĐQH vẫn mắc bệnh trên. Hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Người đại diện theo pháp luật của ĐQH, chị TTNC khai: chị C và bị cáo K kết hôn ngày 24/4/2020, năm 2013 K vi phạm pháp luật do bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông ĐNT và bà NTT khai: Ông T và bà T là bố mẹ đẻ bị cáo K, năm 2009 ông bà có mua một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota màu đen BKS 14P-0115, do ông bà tuổi đã cao nên để K mang tên đăng ký xe và sử dụng công việc của gia đình. Ngày 15/01/2013 ông bà không biết K sử dụng xe đi đâu, làm gì, sau khi K bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an thành phố CP đã trả lại chiếc xe trên cho ông bà, nay ông bà không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa ĐQH và người đại diện theo pháp luật của ĐQH đều từ chối chỉ định, mời luật sư bào chữa cho K. K khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện ngày 15/01/2013 như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKSCP ngày 12/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CP, đã truy tố ĐQH về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố CP giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, các điểm s,q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt ĐQH từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố CP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố CP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, ĐQH khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q N và các chứng cứ khác thu thập đ- ợc có trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 15/01/2013, tại km141+500 Quốc lộ 18A thuộc tổ 10, khu 5, phường Q H, thành

phố CP, tỉnh QN, ĐQH có hành vi cất giấu trái phép 0,372 gam ma túy loại Ketamine và 1,12 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

[3] Hành vi cất giấu trái phép 0,372 gam ma túy loại Ketamine và 1,12 gam ma túy loại Methamphetamine của ĐQH đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội năm 2013, nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 thì hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, nh- Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố nên chấp nhận lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo.

Hành vi của ĐQH là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, do đó cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: ĐQH chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, cơ quan có thẩm quyền đã giám định và kết luận bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s,q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bố mẹ bị cáo đều có công với Nhà nước, được tặng huân huy chương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 0,372gam ma túy loại Ketamine và 1,12 gam ma túy loại methamphetamine thu giữ của bị cáo, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN, trong đó: Đã giám định hết ma túy loại Ketamine nên không xem xét giải quyết; Giám định hết một phần ma túy loại Metamphetamine, hoàn lại 0,6 gam.

Ngày 12/12/2014 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố CP Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với hàm lượng chất ma túy Methamphetamine, kèm theo mẫu vật trong vụ án ĐQH. Sau khi giám định, Viện khoa học hình sự thuộc Tổng cục Cảnh sát đã hoàn lại mẫu vật trong phong bì niêm phong số 7198/C54 (P7) ngày 28/01/2015, đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

02 vỏ thủy tinh và 02 ống nhựa bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng, do đó tịch thu tiêu hủy.

02 chiếc điện thoại di động Nokia và 2.000.000đồng là của K , không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota màu đen BKS 14P- 0115 và 01 túi da màu đen đã cũ thu giữ của ĐQH là tài sản của ông ĐNT và bà NTT (bố mẹ đẻ của K) mua từ năm 2009, để cho K sử dụng và đăng ký xe mang tên K . Ông T và bà T không biết K sử dụng xe đi đâu, làm gì, không biết K sử dụng túi da để cất

giấu ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố CP đã trả lại chiếc xe và túi da cho bà T là phù hợp pháp luật.

[7] Đối tượng bán ma túy cho ĐQH, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 15/01/2013, ĐQH còn có hành vi mua tàng trữ trái phép 08 viên đạn súng quân dụng (đạn súng tiểu liên AK), nhưng số đạn trên chưa đến mức xử lý hình sự, Công an thành phố CP đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật. Tuy nhiên Công an thành phố CP chưa xử lý chuyển giao 08 viên đạn kèm theo Quyết định xử phạt hành chính cho Quân đội xử lý theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002, sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013, do đó cần tịch thu, giao 08 viên đạn trên cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh QN để xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án: ĐQH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Các điểm s,q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: ĐQH phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: ĐQH 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt truy nã 04/01/2021, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 15/01/2013 đến ngày 18/01/2013).

Về vật chứng: Căn cứ các điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Các điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật ma túy trong phong bì niêm phong số 7198/C54 (P7) 28/01/2015 của Viện khoa học hình sự thuộc Tổng cục Cảnh sát.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 67/BB-THA ngày 19/01/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CP).

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 nỏ thủy tinh và 02 ống nhựa.

- Trả lại cho ĐQH: 02 điện thoại di động Nokia.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 31/BB-THA ngày 03/12/2013 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CP).

- Trả lại cho ĐQH 2.000.000đồng, theo Biên lai thu tiền số 0002317 ngày 03/12/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CP, tỉnh QN.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 8 Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002, sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013:

- Tịch thu, giao 08 viên đạn súng tiểu liên AK cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh QN để xử lý theo thẩm quyền. (Đội Cảnh sát quản lý hành chính Công an thành

phố CP đang quản lý và có trách nhiệm chuyển giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh QN, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2013 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Đội Cảnh sát quản lý hành chính Công an thành phố CP, tỉnh QN).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ĐQH phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: ĐQH và người đại diện theo pháp luật của ĐQH có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/3/2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông ĐNT và bà NTT, có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/3/2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người đại diện theo PL của bị cáo;
- VKSND thành phố CP;
- VKSND tỉnh QN;
- TAND tỉnh QN;
- Công an thành phố CP;
- Cơ quan CSĐT Công an tp. CP;
- Cơ quan THAHS Công an tp. CP;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục THADS thành phố CP;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

T T T

